

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
TRUNG TÂM Y TẾ H. TUY AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 230 /TB-TTYT

Tuy An, ngày 14 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO
Cung cấp báo giá vật tư y tế, hóa chất và sinh phẩm

Kính gửi: Quý công ty

Hiện nay Trung tâm Y tế huyện Tuy An có nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất và sinh phẩm chẩn đoán invitro(gọi chung là vật tư y tế) để phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại đơn vị (chi tiết theo danh mục đính kèm).

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế năm 2023. Trung tâm Y tế huyện Tuy An mời quý công ty có khả năng cung cấp các mặt hàng trên xin gửi báo giá với đầy đủ các nội dung cần thiết (theo biểu mẫu đính kèm).

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 14/4/2023 đến 23/4/2023

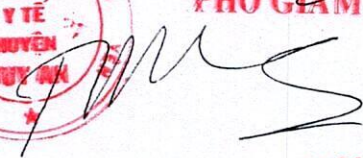
Địa điểm: Trung tâm Y tế huyện Tuy An, KP Trường Xuân, Thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Điện thoại: 0257.3835064

Gmail: bvtakhoaduoc@gmail.com

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (b/c)
- CDC tỉnh (Đăng Website Sở Y tế)
- Website TTYT huyện Tuy An;
- Lưu TCHC, Khoa dược.

**GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Trung

DANH MỤC VẬT TƯ TIÊU HAO, HÓA CHẤT VÀ SINH PHẨM Y TẾ
(Kèm theo Thông báo số: 230 /TB-TTYT, ngày 14 / 4 / 2023 của TTYT huyện Tuy An)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn, qui cách	Đv tính	Ghi chú
	I. VẬT TƯ TIÊU HAO			
1	Ống nghiệm Tri-Na Citrat	Ống nghiệm nhựa, kích thước 12 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp nhựa màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.8% kháng đông cho 2ml máu.	Ống	
	II. HÓA CHẤT			
1	Autocal Calibrator	Chất hiệu chuẩn sử dụng cho xét nghiệm sinh hóa -Thành phần: Huyết thanh người và các thành phần hóa học - Độ bền trên máy: ở 25°C: 8 giờ; ở 2-8°C: 7 ngày - Đóng gói: 4x 5ml	Hộp	
2	Humatrol N	-Huyết thanh kiểm soát dùng trong xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần: Mỗi lọ có 5.0 ml vật liệu kiểm soát dạng đông khô, thành phần chính là huyết thanh bò -Điều kiện bảo quản (dạng đông khô):2-8oC bền đến hạn sử dụng. Sau khi hoàn nguyên sẽ bền ở 2...8°C cho ít nhất: chất vô cơ, chất hữu cơ và enzymes 7 ngày, bilirubin 4 ngày và acid phosphatase 2 ngày. -Đóng gói: 6 x 5 ml	Hộp	

3	Auto -Creatinin LIQ	Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa để định lượng nồng độ Creatinine trong huyết tương và huyết thanh - Phương pháp: Jaffé-Reaction - Thành phần: [PIC] Picric Acid 26 mmol/l [NaOH] Sodium Hydroxide 1.6 mol/l [STD]Standard: Creatinine 2 mg/dl or 176.8 μmol/l - Ổn định: 4 tuần ở 15-25°C - Đóng gói: [PIC] 1 x 100 ml Picric Acid [NaOH] 1 x 100 ml Sodium Hydroxide [STD] 1 x 5 ml Standard	Hộp	
4	Wash additive	-Dung dịch rửa của máy xét nghiệm sinh hóa -Thành phần: Chất tẩy rửa 25 %, Chất bảo quản < 0.095 % -Điều kiện bảo quản: từ 2-25°C, vẫn ổn định ở nhiệt độ phòng cho đến ngày hết hạn ghi trên nhãn. -Đóng gói: 4 x 25 ml	Hộp	
5	Special wash solution	Dung dịch rửa đặc biệt được cung cấp đặc biệt để chuẩn bị dung dịch rửa cho máy HumaStar 100, 200, 300,600 và các máy cùng nhóm của Human GmbH, có thể áp dụng quy trình rửa đặc biệt công đo và kim. Đóng gói: Hộp/ 12x30ml	Hộp	
6	Isotonac 3	Thành phần : Sodium sulphate anhydrous $\leq$ 1.1%. Sodium hlorid $\leq$ 0.5% Buffering agents $\leq$ 0.5% Anti-Mikrobial agents $\leq$ 0.3%. Thùng 20 lít	Thùng	

7	Cleanac(màu xanh)	Thành phần: Protealztic enzyme $\leq 0.5 \%$ Buffer $\leq 0.1 \%$ Detergents $\leq 1.0 \%$. Bình 5 lít	Bình	
8	Cleanac 3(màu tím)	Bình 5 lít	Bình	
9	Hemolynac 3	Thành phần: Quaternary Ammonium Salts $\leq 4.5 \%$ Nonion surfactant $\leq 1.0\%$. Chai 500ml	Chai	
10	Dung dịch pha loãng	Thành phần: Sodium Chloride: 3.0-5.5g/L Sodium Sulfate Anhydrous: 7.5-11.5g/L Buffering Agents: 1.0-3.0g/L Anti-fungal and Anti - bacterial Agents: 0.8-2.5g/L. Thùng 20 lít.	Thùng	
11	Dung dịch rửa	Thành phần: Sodium Sulfate Anhydrous: 3.0-5.5g/L Sodium Chloride: 7.5-11.5g/L Anti-fungal and Anti - bacterial Agents: 1.0- 3.0g/L Polyoxyethylene Ester: 0.3-1.5g/L. Can ≥ 5 lít	Can	
12	Dung dịch pha loãng hồng cầu	Thành phần: Quarternary Ammonium Salts: $< 50\text{g/L}$ Nonion Surfactant: $< 15\text{g/L}$ Isopropanol: 0.1-1.5ml/L Ethanol: $< 1.5\text{ml/L}$. Chai 500ml	Chai	

13	Dung dịch rửa máy đậm đặc	Thành phần: Proteolytic Enzym: 3.0-10g/L Surfactant: 0.3-1.5g/L Sodium Chloride: 3.0-5.0g/L Anti-fungal and Anti - bacterial Agents: 0.5-2.5g/L Buffering Agents: 1.0-4.0g/L. Chai 100ml.	Chai	
14	C.K. Prest	Hóa chất dùng để xác định thời gian Kaolin thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương: Độ lặp lại đo mẫu bình thường: 1.4 CV% Độ lặp lại đo mẫu bất thường: 1.7 CV% Độ tái lặp đo mẫu bình thường: 2.0 CV% Độ tái lặp đo mẫu bất thường: 3.0 CV%	Hộp	
15	CaCl ₂ 0.025M 24 x 15ml	Dung dịch Canxi Clorua 0.025 M dùng cho các xét nghiệm đông máu như thời gian hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT) hay cho các phân tích các yếu tố con đường nội sinh.	Hộp	
16	Neoplastine CI Plus	Hóa chất xét nghiệm PT trên máy đông máu bán tự động: -Thuốc thử 1: Đóng gói 2ml. Thromboplastin làm lạnh khô tinh chế từ mô não thỏ tươi, Hóa chất xét nghiệm PT trên máy đông máu bán tự động: -Thuốc thử 1: Đóng gói 5 ml. Thromboplastin làm lạnh khô tinh chế từ mô não thỏ tươi, chứa chất ức chế heparin đặc hiệu. - Thuốc thử 2: Đóng gói 5 ml. Dung dịch hòa tan, có chứa Calci	Hộp	

	III. SINH PHẨM			
1	Anti A	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-A: dòng vô tính sifin A-11H5.	Lọ	
2	Anti B	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-B: dòng vô tính sifin B-6F9.	Lọ	
3	Anti AB	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-AB: dòng vô tính sifin A-5E10 và dòng vô tính sifin B-2D7.	Lọ	
4	Anti D	Thuốc thử của xét nghiệm được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy tế bào từ các dòng tế bào lai BS225. Kháng thể thuộc phân nhóm IgM.	Lọ	
5	Xét nghiệm nhanh chẩn đoán viêm gan B (HBsAg)	- Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương - Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 99.88% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20 - Vạch chứng IgG dê kháng chuột - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml	Test	
6	Test nhanh phát hiện kháng nguyên Dengue NS1, chẩn đoán sốt xuất huyết	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên Dengue NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. Hoạt chất chính: Các kháng thể đơn dòng kháng Dengue NS1. Độ nhạy tương quan: 100%; Độ đặc hiệu tương quan: 98,75%; Độ chính xác tương quan: 99.0%. . Không phản ứng chéo với các mẫu dương tính HBsAg, H. Pylori	Test	

		Ab, TB, HIV Ab, HAV Ab, HCV, RF, CMV, Malaria Ab, HSV-1, HSV-2. Đọc kết quả tại 15 phút.		
7	Test nhanh chẩn đoán giang mai	Xét nghiệm nhanh Syphilis Strip là xét nghiệm định tính dựa vào nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để phát hiện các kháng thể (IgA, IgM, IgG) kháng TP trong mẫu huyết thanh hoặc Huyết tương. Độ nhạy 99,5%; Độ đặc hiệu 99,8%.	Test	
8	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C (HCV)	Định tính phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Thành phần : Vùng cộng hợp: Protein A; Vạch kết quả: HCV Antigen; Vạch chứng: Chicken anti-Protein A. Độ nhạy >99.53%, độ đặc hiệu: 99.64%, độ chính xác: 99.75%. Dạng que. Đọc kết quả sau 10 phút. Ngưỡng phát hiện : nồng độ pha loãng 1:400 từ mẫu HCV.	Test	
9	Que thử nước tiểu 3 thông số	Que phân tích nước tiểu	Que	
10	Que thử nước tiểu 11 thông số sử dụng được cho máy Combi screen	Thông số: Đo được 11 thông số nước tiểu bao gồm: Glucose, pH, Protein, máu, Ketones, Nitrite, Bilirubin, Urobilinogen, tỷ trọng, bạch cầu, acid Ascorbic.	Hộp	
11	Viên khử khuẩn	Dùng để khử khuẩn dụng cụ, khử khuẩn thiết bị y tế và khử khuẩn bề mặt Thành phần: Sodium Dichloroisocyanurate 50% kl/kl	Viên	
12	Gel siêu âm	Dạng gel bôi ngoài da, dùng hỗ trợ trong quá trình siêu âm	Bình	
	Tổng cộng: 29 khoản			

TÊN ĐƠN VỊ CÔNG CẤP:

Địa chỉ:

BẢO GIÁ

Biểu mẫu 01

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Tuy An

Căn cứ Thông báo số: 230 /TB-TT YT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Tuy An V/v cung cấp báo giá vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, công ty chúng tôi.....

STT	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	Hãng/Nước chủ sở hữu	Phân nhóm (TT14)	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá đã có VAT	Thành tiền	Mã KKG theo ND98	Ghi chú
1												
..												
	Tổng cộng:											

- Điều kiện giao hàng, thanh toán, bảo hành, bảo trì:.....
 - Hiệu lực báo giá:.....
- Ghi chú:* Giá chào là giá đã bao gồm VAT, phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, lệ phí (nếu có)

....., ngày.....tháng.....năm

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BẢO GIÁ